

Bản án số: 123/2023/HS-ST
Ngày 11-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cường và bà Nguyễn Thị Tý; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 06/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/4/2023; tạm giam ngày 05/4/2023; có mặt.

2. Trần Văn L, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lộc và bà Nguyễn Thị Nhì; có vợ là Nguyễn Thị Luyện và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 03/4/2023; tạm giam ngày 05/4/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/4/2023, Trần Văn T đến nhà Trần Văn L rủ L đi mua ma túy Heroine về để cùng sử dụng, L đồng ý. T bàn với L tiền mua ma túy để T trả, L lấy xe mô tô biển kiểm soát 15G1-310.29 của L giao cho T điều khiển chở L đến khu vực ngã tư Bình Hải, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì T dừng lại bảo L đứng ngoài đường trông xe đợi. T đi bộ vào khu vực đường tàu Máy Chai gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói nylon ma túy Heroine. T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi quay lại chỗ L đứng đợi. Sau đó, L chở T đi về, khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 103 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác của Công an quận Ngô Quyền phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 gói nylon kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng trong lòng bàn tay trái của T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-310.29 của L. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, L không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy

Tại Kết luận giám định số 304/KL-KTHS(MT) ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T, Trần Văn L là ma túy, có khối lượng 0,19 gam, là loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Trần Văn T, Trần Văn L đều dương tính với chất ma túy Heroine/Morphine.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-310.29 của bị cáo Trần Văn L; 01 phong bì niêm phong số 304MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 123/CT-VKSNQ ngày 12/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Trần Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Trần Văn T); Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn T

với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Trần Văn L với mức án từ 18 tháng 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-310.29 các bị cáo sử dụng vào mục đích chở nhau đi mua ma túy. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, tại khu vực trước nhà số 103 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền đã bắt quả tang Trần Văn T và Trần Văn L có hành vi cất giấu 0,19 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[4] Bị cáo Trần Văn T giữ vai trò chính trong đồng phạm, là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp chi tiền và giao dịch với người bán ma túy để mua ma túy. L

đồng ý và đã cùng T đi mua ma túy nhằm mục đích để cả hai cùng sử dụng. Vì vậy, vai trò của T cao hơn vai trò của L trong đồng phạm.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án: Tại Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 06/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Trần Văn L chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T có bác ruột là liệt sĩ, bị cáo Trần Văn L có bác ruột là thương binh nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Do đó, cần buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T cao hơn bị cáo Trần Văn L.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 304MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định.

[11] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15G1-310.29 thu giữ của bị cáo Trần Văn L, Kiểm sát viên đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước vì các bị cáo sử dụng để cùng đi mua ma túy. Xét thấy, các bị cáo sử dụng chiếc xe trên với mục đích để làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích tàng trữ ma túy nên

cần trả lại cho bị cáo Trần Văn L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông bán gói ma túy cho Trần Văn T, Cơ quan điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Trần Văn T); Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/4/2023.

Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/4/2023.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 304MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định; trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-310.29 đã qua sử dụng có số khung: RLHJF4601DY375744, số máy: JF46E-4292154 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn T và Trần Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Trần Văn T và Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo